

Bản án số: 249/2017/HSST
Ngày: 15/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Hòa

Hội thẩm nhân dân: - Bà Đào Phương Mai

- Bà Đào Tuyết Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

- Bà Trần Thùy Linh - *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 15/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 252/2017/HSST ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

ĐẶNG ĐỨC T; sinh năm 1984 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 63 ngõ 580 T, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: (Lao động tự do); trình độ văn hoá: 7/12; con ông: Đặng Đức T (chết) và bà: Hoàng Thị M; vợ: Triệu Thùy L và hai con (lớn 08 nhỏ 06 tuổi).

Danh chỉ bản số: 279 lập ngày 01/7/2017 tại CAQ H, TP Hà Nội.

Tiền án, tiền sự : (Không).

Tạm giữ: 24/6/2017; tạm giam: 30/6/2017 - (Có mặt).

*** Người bị hại:**

Chị Hoàng Thị T1; sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Số 17 Đ, phường Đ, thành phố Thanh Hóa - (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Vũ Văn T2; sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 8 phường T, quận L, Thành phố Hà Nội - (Có mặt).

Những sự kiện

Đặng Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố hành vi như sau:

Khoảng 12h10 ngày 23/6/2017 Đặng Đức T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen trắng không đeo biển kiểm soát đi qua các phố với mục đích cướp giật tài sản. Khi T đi đến trước số nhà 16 phố L, phường T, quận H, Hà Nội thì phát hiện xe máy đi cùng chiều do chị Thới Thị Mỹ N đang điều khiển xe máy Honda SH Mode, biển số 29H1-745.35 phía sau chở chị Hoàng Thị T1, trên cổ chị T1 đeo một dây chuyền kim loại màu vàng. T điều khiển xe máy áp sát từ phía sau bên phải xe của chị N, khi đến ngang xe thì T dùng tay trái giật chiếc dây chuyền của chị T1. Lúc này, T bị mất lái và va chạm với xe của chị

N khiến cả 2 xe đổ xuống đường. T bị tổ công tác Đội cảnh sát - Công an quận H cùng người dân bắt giữ và đưa về trụ sở Công an phường T để giải quyết.

Tang vật thu giữ : 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng trắng dài khoảng 40 cm; 01 mặt dây chuyền hình tròn bằng kim loại màu vàng trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen trắng không đeo biển kiểm soát, số khung: 114214, số máy: 6029395; 01 biển số 29K1-009.05 thu giữ trong cốp xe Wave.

Theo kết luận định giá tài sản: 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K trọng lượng 9,47g có giá trị 6.435.800 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng loại 18K trọng lượng 9,12g có giá trị 6.198.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 12.633.800 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Đức T khai nhận hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên. T khai do không có tiền trả nợ nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản, T tháo biển kiểm soát của xe máy cất vào trong cốp xe để tránh bị phát hiện. T thực hiện hành vi cướp giật tài sản một mình, không có ai khác tham gia.

Ngày 26/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H đã trao trả 01 sợi dây chuyền vàng 18K và 01 mặt dây chuyền vàng 18K cho chị Hoàng Thị T1, chị T1 không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu đen trắng biển số 29K1-009.05, số máy: 6029395, số khung: 114214, quá trình xác minh là của anh Vũ Văn T2 là anh rể của T. Anh T2 cho T mượn chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi lại. Cơ quan CSĐT - Công an quận H đã chuyển chiếc xe máy trên theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 243/CT-VKS ngày 02/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Đặng Đức T tội Cướp giật tài sản - theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án - anh Vũ Văn T2 khai: Anh cho bị cáo mượn xe máy làm phương tiện đi lại và không biết bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội. Anh T2 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H sau khi phân tích hành vi của bị cáo, hậu quả vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Đức T với mức án từ 42 đến 48 tháng tù. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả anh Vũ Văn T2 chiếc xe máy Honda Wave màu đen trắng biển số 29K1-009.05, số máy: 6029395, số khung: 114214. Về dân sự: người bị hại chị Hoàng Thị T1 không yêu cầu gì nên không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

XÉT THẤY

Bị cáo cần tiền trả nợ nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng 12h10' ngày 23/6/2017 bị cáo điều khiển xe máy của anh rể (tháo

biển số) đi đến trước cửa số nhà 16 phố L thì nhìn thấy chị Hoàng Thị T1 đeo dây chuyền trên cổ và ngồi sau xe máy do bạn điều khiển đi cùng chiều, Do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên bị cáo đã điều khiển xe máy áp sát phía sau bên phải xe máy người bị hại đang ngồi và dùng tay trái giật dây chuyền của chị T1. Ngay khi vừa giật và đang cầm dây chuyền trên tay, bị cáo bị mất lái, do va chạm với xe máy chở người bị hại khiến cả hai xe đổ xuống đường. Ngay lập tức bị cáo đã bị người dân và Công an bắt giữ cùng tang vật. Chiếc dây chuyền và mặt dây chuyền có tổng trị giá là 12.633.800 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội Cướp giật tài sản, tội danh và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân về tài sản và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo sử dụng xe máy - là thủ đoạn nguy hiểm đi chiếm đoạt tài sản của người bị hại ngồi sau xe máy đang tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo không những chiếm đoạt tài sản của người bị hại mà còn gây va chạm giao thông dễ gây nguy hiểm cho sức khỏe của người bị hại và những người khác tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo cần thiết truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt tù.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp:

Dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Tòa không xét.

Tang vật: Chiếc xe máy Hon da Wave của anh Vũ Văn T2. Xét: Anh T2 không biết bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội nên trả lại xe máy cho anh T2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: ĐẶNG ĐỨC T phạm tội “Cướp giật tài sản”

2. Áp dụng:

+ điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

+ Điều 76; Điều 99; Điều 231 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3. Hình phạt:

Xử phạt: ĐẶNG ĐỨC T 38 (ba mươi tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2017.

4. Biện pháp tư pháp:

Trả anh Vũ Văn T2 một chiếc xe máy Honda Wave màu đen trắng, số khung 114214, số máy 6029395 và một biển số 29K1 - 009.05.

(Xe máy giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận H - theo Biên bản ngày 14/11/2017).

5. Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDQ Hoàn Kiếm;
- THAQ Hoàn Kiếm;
- CAQ Hoàn Kiếm;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

Tm. Húi @ảg xĐt xổ s¬ thỀm
ThỀm ph,n - Chñ to¹ phi³n toµ

Nguyễn Thị Hiền Hòa